

Bản án số: 124/2025/HS-ST

Ngày: 24-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Dung.

- Bà Đỗ Thị Lệ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ An Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Bửu Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 530/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Q, sinh ngày 17-8-2005 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số C đường H, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Môi giới mua bán xe; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Q1 (sống) và bà Huỳnh Ngọc Q2 (sống); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18-12-2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N thuộc Trại tạm giam – Công an thành phố C (có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Thanh S, sinh ngày 17-4-2005 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: F đường T, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá:

06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh M (sống) và bà Hồ Ngọc D (sống); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa (Về nhân thân: Ngày 05-7-2024 Trần Thanh S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N, thành phố Cần Thơ khởi tố về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự đến ngày 15-01-2025 bị khởi tố bổ sung về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, vụ án hiện đang điều tra). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18-12-2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N thuộc Trại tạm giam – Công an thành phố C (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Minh T, sinh ngày 18-4-2006 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số E đường E, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Thợ bạc; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 (sống) và bà Nguyễn Thị N (sống); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18-12-2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N thuộc Trại tạm giam – Công an thành phố C (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Tiêu Trung C, sinh ngày 24-12-2005 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số E đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Nguyễn Ngọc H (sống); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18-12-2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N thuộc Trại tạm giam – Công an thành phố C (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

+ Ông Lưu Anh T1. Địa chỉ: Số E, đường số E, khu V, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Thành T2. Địa chỉ: Số F, đường T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2023, Hoàng Q và Nguyễn Tiêu Trung C cho Nguyễn Thành T2 vay tổng số tiền 80.000.000 đồng, sau đó T2 không trả nợ và lẩn tránh.

Đến khoảng 09 giờ ngày 18-12-2024, Hoàng Q, Nguyễn Tiêu Trung C, Trần Thanh S và Nguyễn Minh T đang ngồi uống nước tại hẻm E, đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ, Q có mượn điện thoại di động của T để lướt Facebook thì thấy bạn gái của Nguyễn Thành T2 đăng hình chụp chung với T2 tại địa điểm trên địa bàn quận C, thành phố Cần Thơ nên Q điện thoại cho người quen hỏi thăm thì được biết T2 thường xuyên uống nước gần tiệm T5 trên đường T, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ do Lưu Anh T1 là bạn của T2 làm chủ nên Q rủ cả nhóm đến tiệm T5 để kiểm T2 đòi nợ tiền do T2 thiếu thì C, S và T đồng ý. T điều khiển xe mô tô Honda Airblade, biển số 95P2-9999 chở Q; S điều khiển xe mô tô Honda Vario, biển số 68K1-227.03 chở C cùng đi đến tiệm T5 thì cả nhóm gặp T1 trong tiệm, Q hỏi T1 về thông tin của T2, được T1 cho biết nhà T2 ở lò vịt gần trạm thu phí nên cả nhóm điều khiển xe đi tìm T2 thì gặp một người đàn ông khoảng 60 tuổi cho biết T2 vừa đi xuống Cần Thơ, cả nhóm quay lại tiệm tóc của T1, T yêu cầu T1 đưa điện thoại di động của T1 để kiểm tra xem T1 có liên lạc với T2 không thì phát hiện T1 vừa gọi điện thoại cho T2, T tức giận cho rằng T1 điện thoại cho T2 bỏ trốn nên dùng tay, chân đánh vào mặt, đập vào bụng T1, Q với S cũng dùng tay đánh vào mặt T1, riêng C không tham gia đánh T1, T tiếp tục dùng dép đánh vào mặt T1 buộc T1 gọi điện thoại cho T2, T1 gọi điện thoại cho T2 mở loa ngoài cho nhóm Q nghe thì biết được T2 đang ở tiệm C1 tại số B, đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Khi T1 kết thúc cuộc gọi với T2 thì T giữ luôn điện thoại di động Iphone 12 Pro của T1 để T1 không liên lạc được với T2, cùng lúc thì S nắm cổ áo T1 kéo lên xe chở đi tìm T2, T1 không đồng ý đi thì S dùng tay đâm vào mặt T1 rồi bắt T1 lên xe mô tô Honda Vario để S chở đi và C ngồi phía sau, T điều khiển xe mô tô Honda Airblade chở Q chạy phía sau đến tiệm C1. Trên đường đi, thấy cuộc gọi của T2 gọi cho T1 nên T nói S dừng xe lại, T đưa điện thoại di động để T1 gọi lại cho T2 để xác nhận T2 vẫn còn ở tiệm cầm đồ T, sau đó T tiếp tục giữ lại điện thoại di động của T1.

Khi đến tiệm C1, cả nhóm thấy T2 đang ở trong tiệm, lúc này T1 yêu cầu trả lại điện thoại di động thì T đã trả lại cho T1 rồi T1 chạy vào trong tiệm trốn, cùng lúc T và S cũng đi vào trong tiệm đánh T2, nắm áo kéo T2 ra ngoài nhưng Tài dăng co không đi, lúc này có nhiều người trong tiệm can ngăn đẩy T và S ra nên Q xông vào vừa dùng tay đánh trúng vào mặt, lưng của T2 vừa yêu cầu T2 phải trả nợ, T2 nói chưa có tiền trả, lúc này ông Nguyễn Văn T3 là chủ tiệm cầm đồ đến can ngăn

và yêu cầu T3 ra ngoài nhưng T3 vẫn không đi nên Q, S, T và C cùng xông đến nắm áo và tay của T3 kéo T3 ra khỏi tiệm, S quay lại kéo T1 ra ngoài nhưng T1 vùng vẫy thoát được chạy lại vào trong tiệm trốn, sau đó Q, S và T tiếp tục dùng tay đánh T3, Q và S chửi tục kêu T3 lên xe để chở đi nhưng T3 không đi, Q tiếp tục hăm dọa sẽ đánh nên T3 sợ và lên xe mô tô Honda Vario để S chở, C ngồi phía sau, T điều khiển xe mô tô Honda Airblade chở Q. Sau khi nhóm Q đi khỏi tiệm cầm đồ Tài Phát thì T1 tự đặt xe G về tiệm tóc AT Baber Shop của T1.

Nhóm của Q thống nhất chở T3 về nhà gặp gia đình của T3 nói chuyện, nhưng khi đến đường C thì xe do S điều khiển sắp hết xăng nên Q kêu S rẽ qua đường N đổ xăng rồi tất cả đi vào quán C2 trên đường N, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ để uống nước và liên lạc với gia đình của T3. Tại quán C2, Q điện thoại cho nhiều người mà T3 còn thiếu nợ đến quán C2 để xử lý nợ với T3; tiếp đến Q và C nói T3 đưa điện thoại di động Iphone 6 của T3 để kiểm tra thông tin tài khoản ngân hàng của T3 nhưng không có nên đã trả lại điện thoại di động này cho T3, sau đó Q nói T3 gọi điện thoại cho gia đình của T3 đến quán C2 để giải quyết tiền nợ với tất cả chủ nợ. Sau khi nhận được điện thoại của T3, gia đình của T3 đã đến Công an phường H trình báo và lực lượng Công an phường H đã đến đưa nhóm của Q cùng T3 về trụ sở làm việc.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô Honda Airblade, màu đen cam, biển số 95P2-9999, số máy: NC110APE-0039305, số khung: N110AP0039305; 01 áo sơ mi tay dài màu xám, hoa văn màu đen; 01 áo thun cổ tròn tay ngắn màu trắng có hoa văn màu đen trước ngực; 01 quần short Khaki màu đen; 01 mũ bảo hiểm dạng nón kết màu đen (của Hoàng Q);

- 01 áo thun có bầu tay ngắn hoa văn màu tối; 01 quần short Jeans màu xám xanh; 01 áo sơ mi sọc caro màu hồng đen; 01 mũ bảo hiểm dạng nón kết màu đen (của Trần Thanh S);

- 01 áo thun đen tay ngắn; 01 quần short Jeans màu đen; 01 áo khoác thun màu đen; 01 mũ bảo hiểm dạng nón kết màu đen (của Nguyễn Minh T);

- 01 xe mô tô Honda Vario, màu xám nhám, biển số 68K1-227.03, số máy: KF11E2408341, số khung: MH1KF112XJK414223; 01 áo thun cổ tròn tay ngắn màu đen; 01 quần short ngắn màu trắng; 01 áo khoác màu đen; 01 mũ bảo hiểm dạng nón kết màu đen (của Nguyễn Tiêu Trung C);

- 06 đĩa DVD lưu trữ các đoạn video ghi lại diễn biến vụ án và hỏi cung bị cáo ghi hình có âm thanh.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Nguyễn Thành T2 và Lưu Anh T1.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 21/KLTTCT-TTPYCT ngày 14-01-2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế thành phố C kết luận đối với thương tích của Lưu Anh T1: Sưng nề vùng má phải đã lành, không còn vết tích trên da; Sây sát ở vùng cẳng tay hai bên đã lành, không còn vết tích trên da. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông T1 tại thời điểm giám định là 00%; thương tích phù hợp với cơ chế do vật tày gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 24/KLTTCT-TTPYCT ngày 14-01-2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế thành phố C kết luận đối với thương tích của Nguyễn Thành T2: Sưng nề vùng trán phải hiện tại đã lành, không còn vết tích trên da; dập môi trên hiện tại đã lành, để lại vết biến đổi sắc tố ở niêm mạc môi trên bên phải kích thước 0,3 x 0,1 cm; tổn thương gây đau vai phải, vùng gối trái hiện tại đã lành không còn vết tích trên da. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông T2 tại thời điểm giám định là 01%; thương tích phù hợp với cơ chế do vật tày gây nên.

Quá trình điều tra, các bị cáo Hoàng Q, Trần Thanh S, Nguyễn Minh T, Nguyễn Tiêu Trung C đã thừa nhận hành vi dùng vũ lực, đe dọa và bắt Lưu A T1 lên xe mô tô chở đi cùng các bị cáo đến tiệm C1 để tìm Nguyễn Thành T2 đòi nợ. Khi gặp T2 tại tiệm C1 thì các bị cáo Hoàng Q, Trần Thanh S, Nguyễn Minh T, Nguyễn Tiêu Trung C tiếp tục dùng vũ lực, đe dọa và bắt T2 lên xe mô tô chở đi nhằm gây sức ép để T2 điện thoại yêu cầu gia đình trả nợ.

Đối với quan hệ vay mượn tiền giữa các bị cáo Hoàng Q, Nguyễn Tiêu Trung C với ông Nguyễn Thành T2 do không có tài liệu, chứng cứ thể hiện số tiền đã vay mượn và thỏa thuận lãi suất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố C không đề cập xử lý.

Đối với việc các bị cáo Hoàng Q, Trần Thanh S, Nguyễn Minh T, Nguyễn Tiêu Trung C đã giữ điện thoại di động Iphone 12 Pro của Lưu Anh T1 và giữ điện thoại di động Iphone 6 của Nguyễn Thành T2, qua điều tra xác định các bị cáo đều không có ý thức chiếm đoạt các tài sản này và đã trả lại điện thoại cho ông T1, ông T2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố C không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N, thành phố Cần Thơ đã ra Quyết định xử lý vật chứng để trả lại 01 xe mô tô Honda Airblade, màu đen cam, biển số 95P2-9999, số máy: NC110APE-0039305, số khung: N110AP0039305 cho ông Hoàng Q1 (cha của bị cáo Hoàng Q), do xe này ông Q1 đậu ở nhà, Hoàng Q tự ý lấy xe đi chơi cùng bạn bè và ông Q1 không biết Hoàng Q sử dụng xe mô tô này để tham gia thực hiện hành vi bắt người trái pháp luật. Riêng xe mô tô Honda Vario, màu xám nhám, biển số 68K1-227.03, số máy: KF11E2408341, số khung: MH1KF112XJK414223, qua xác minh bị cáo Nguyễn Tiêu Trung C đã mua xe này tại Công ty H1 với giá 52.500.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu; ngày 18-12-2024, bị cáo C đã sử dụng xe mô tô này làm phương tiện cùng đồng phạm bắt người trái pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Hoàng Q, Trần Thanh S, Nguyễn Minh T và Nguyễn Tiêu Trung C đã tự nguyện bồi thường cho ông Lưu Anh T1 với tổng số tiền 36.500.000 đồng, riêng ông Nguyễn Thành T2 không yêu cầu bồi thường; đồng thời ông T1, ông T2 đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Q, S, T và C.

Cáo trạng số 129/CT-VKSNK ngày 22-5-2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Hoàng Q, bị cáo Trần Thanh S, bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Nguyễn Tiêu Trung C về tội “Bắt người trái pháp luật” theo điểm d khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (viết tắt BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Đối với bị cáo Hoàng Q, bị cáo Trần Thanh S, bị cáo Nguyễn Minh T: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Q, Sang T4 phạm tội “Bắt người trái pháp luật”, xử phạt các bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Tiêu Trung C: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiêu Trung C phạm tội “Bắt người trái pháp luật”, xử phạt bị cáo mức án từ

01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo sơ mi tay dài màu xám, hoa văn màu đen; 01 áo thun cổ tròn tay ngắn màu trắng có hoa văn màu đen trước ngực; 01 quần short Khaki màu đen; 01 mũ bảo hiểm dạng nón kết màu đen; 01 áo thun có bầu tay ngắn hoa văn màu tối; 01 quần short Jeans màu xám xanh; 01 áo sơ mi sọc caro màu hồng đen; 01 mũ bảo hiểm dạng nón kết màu đen; 01 áo thun đen tay ngắn; 01 quần short Jeans màu đen; 01 áo khoác thun màu đen; 01 mũ bảo hiểm dạng nón kết màu đen; 01 áo thun cổ tròn tay ngắn màu đen; 01 quần short ngắn màu trắng; 01 áo khoác màu đen; 01 mũ bảo hiểm dạng nón kết màu đen.

+ Tịch thu sung công: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xám nhám, biển số 68K1-227.03, số máy: KF11E2408341, số khung: MH1KF112XJK414223.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi sai trái, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C; Cơ quan điều tra Công an quận N; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Do bị hại Nguyễn Thành T2 vay mượn tiền của bị cáo Hoàng Q và bị cáo Nguyễn Tiêu Trung C nhưng không trả nợ và lẩn tránh nên ngày 18-12-2024, bị cáo Q rủ bị cáo Trần Thanh S, bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Nguyễn Tiêu Trung C đến tiệm T5 để kiểm T2 đòi nợ thì C, S và T đồng ý. Bị cáo T điều khiển xe mô tô Honda Airblade, biển số 95P2-9999 chở bị cáo Q; bị cáo S điều khiển xe mô tô Honda Vario, biển số 68K1-227.03 chở bị cáo C cùng đi đến tiệm T5 thì cả nhóm gặp ông Lưu Anh T1 trong tiệm, được T1 cung cấp chỗ ở của T2 nên cả nhóm tiếp tục đi tìm nhưng không gặp nên cả nhóm quay lại tiệm tóc A1 tìm T1. Bị cáo T tức giận cho rằng T1 điện thoại cho T2 bỏ trốn nên dùng tay, chân đánh vào mặt, đập vào bụng T1, Q với S cũng dùng tay đánh vào mặt T1, riêng C không tham gia đánh T1, T tiếp tục dùng dép đánh vào mặt T1. Bị cáo S nắm cổ áo T1 kéo lên xe chở đi tìm T2, T1 không đồng ý đi thì S dùng tay dấm vào mặt T1 rồi bắt T1 lên xe mô tô Honda Vario để S chở đi và C ngồi phía sau, T điều khiển xe mô tô Honda Airblade chở Q chạy phía sau đến tiệm C1 để tìm bị hại Nguyễn Thành T2 đòi nợ.

Khi đến tiệm C1, cả nhóm thấy T2 đang ở trong tiệm, cùng lúc T và S cũng đi vào trong tiệm đánh T2, nắm áo kéo T2 ra ngoài nhưng Tài dăng co không đi, lúc này có nhiều người trong tiệm can ngăn đẩy T và S ra nên Q xông vào vừa dùng tay đánh trúng vào mặt, lưng của T2 vừa yêu cầu T2 phải trả nợ, T2 nói chưa có tiền trả. Bị cáo Q, S, T và C cùng xông đến nắm áo và tay của T2 kéo T2 ra khỏi tiệm, sau đó Q, S và T tiếp tục dùng tay đánh T2, Q và S chửi tục kêu T2 lên xe để chở đi nhưng T2 không đi, Q tiếp tục hăm dọa sẽ đánh nên T2 sợ và lên xe mô tô Honda Vario để S chở, T điều khiển xe mô tô Honda Airblade chở Q và C. Các bị cáo thống nhất chở T2 về nhà gặp gia đình của T2 nói chuyện nhằm gây sức ép để gia đình T2 trả nợ. Bị cáo Q yêu cầu bị hại T2 gọi điện thoại cho gia đình của T2 đến quán C2 để giải quyết tiền nợ với tất cả chủ nợ. Sau khi nhận được điện thoại của T2, gia đình của T2 đã đến Công an phường H trình báo và lực lượng Công an phường H đã đến đưa nhóm của Q cùng T2 về trụ sở làm việc.

Các bị cáo Hoàng Q, Trần Thanh S, Nguyễn Minh T, Nguyễn Tiêu Trung C không phải là người có thẩm quyền về việc bắt người theo quy định của pháp luật nhưng các bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực không chế, bắt bị

hại Lưu A Tín trái quy định của pháp luật lên xe mô tô chở đi đến tiệm C1 để tìm bị hại Nguyễn Thành T2 đòi nợ và khi gặp bị hại T2 thì các bị cáo tiếp tục dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực không chế, bắt bị hại T2 trái quy định của pháp luật lên xe mô tô chở đi nhằm gây sức ép để gia đình của T2 trả nợ cho T2. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt người trái pháp luật” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 157 BLHS 2015. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015; riêng bị cáo S có ông là người có công với cách mạng và bị cáo T có cha làm trong lực lượng vũ trang nhân dân, được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, huy chương chiến sĩ vẻ vang, giấy khen; tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực không chế, bắt bị hại T1 và bị hại T2 trái quy định của pháp luật mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền con người, quyền tự do của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Trong vụ án này, bị cáo Q là người chủ mưu, rủ rê các bị cáo S, T, C đi tìm bị hại T2 để yêu cầu trả nợ. Khi gặp bị hại T1, bị cáo T là người dùng tay, chân đánh vào mặt, đập vào bụng bị hại T1; bị cáo Q và S dùng tay đánh vào mặt bị hại T1; bị cáo S dùng tay đánh vào mặt bị hại T1 và bắt T1 lên xe để bị cáo chở đi tìm bị hại T2; bị cáo C là người đưa xe của mình cho bị cáo S chở bị hại T1 và ngồi phía sau xe để giữ bị hại Tín. Khi gặp bị hại T2, bị cáo Q, T, S và C cùng kéo bị hại ra khỏi tiệm; bị cáo Q, T và S dùng tay đánh T2, bị cáo Q và S chửi tục kêu T2 lên xe để bị cáo S chở T2 về nhà gặp gia đình làm áp lực cho gia đình trả nợ, bị cáo C đưa xe của mình cho bị cáo S chở bị hại T2. Do đó, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm. Giữa các bị cáo không có bàn bạc vai trò cụ thể, chưa có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Các bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực không chế, bắt bị hại Lưu Anh T1 và bị hại Nguyễn Thành T2 trái quy định của pháp luật mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy, hành vi này cần có mức hình phạt tương xứng cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe các bị cáo, có như vậy mới giúp các bị cáo tâm đắc sửa đổi bản thân, sống phải biết đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào nhân thân của các bị cáo và căn cứ vào Điều 58 BLHS 2015 để xem xét vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án nhằm đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể: Bị cáo Q là người trực tiếp rủ rê bị cáo S, T và C đi tìm bị hại để đòi nợ; bị cáo S và bị cáo T đã tích cực hưởng ứng trực tiếp dùng vũ lực không chế, bắt bị hại lên xe; bị cáo C giúp sức đưa xe của mình để bị cáo S chở bị hại nên mức hình phạt của bị cáo C sẽ có phần thấp hơn bị cáo Q, S và T. Bị cáo C có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, bị cáo có vai trò là người giúp sức nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 BLHS 2015 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với toàn bộ diễn biến hành vi các bị cáo thực hiện.

[6] Đối với quan hệ vay mượn tiền giữa các bị cáo Hoàng Q, Nguyễn Tiêu Trung C với ông Nguyễn Thành T2 do không có tài liệu, chứng cứ thể hiện số tiền đã vay mượn và thỏa thuận lãi suất nên không đề cập xử lý.

[7] Đối với việc các bị cáo Hoàng Q, Trần Thanh S, Nguyễn Minh T, Nguyễn Tiêu Trung C đã giữ điện thoại di động Iphone 12 Pro của Lưu Anh T1 và giữ điện thoại di động Iphone 6 của Nguyễn Thành T2, do các bị cáo đều không có ý thức chiếm đoạt các tài sản này và đã trả lại điện thoại cho bị hại T1, bị hại T2 nên không đề cập xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Lưu Anh T1 đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Bị hại Nguyễn Thành T2 không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 áo sơ mi tay dài màu xám, hoa văn màu đen; 01 áo thun cổ tròn tay ngắn màu trắng có hoa văn màu đen trước ngực; 01 quần short Khaki màu đen; 01 mũ bảo hiểm dạng nón kết màu đen thu giữ của bị cáo Hoàng Q; 01 áo thun có bầu tay ngắn hoa văn màu tối; 01 quần short Jeans màu xám xanh; 01 áo sơ mi sọc caro màu hồng đen; 01 mũ bảo hiểm dạng nón kết màu đen thu giữ của bị cáo Trần Thanh Sang; 01 áo thun đen tay ngắn; 01 quần short Jeans màu đen; 01 áo khoác thun màu đen; 01 mũ bảo hiểm dạng nón kết màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh T; 01 áo thun cổ tròn tay ngắn màu đen; 01 quần short ngắn màu trắng; 01 áo khoác màu đen; 01 mũ bảo hiểm dạng nón kết màu đen thu giữ của Nguyễn Tiêu Trung C; đây là tài sản cá nhân của các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xám nhám, biển số 68K1-227.03, số máy: KF11E2408341, số khung: MH1KF112XJK414223 thu giữ của bị cáo C, đây là phương tiện bị cáo cùng đồng bọn dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 157 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo **Hoàng Q**, bị cáo **Trần Thanh S**, bị cáo **Nguyễn Minh T** và bị cáo **Nguyễn Tiêu Trung C** phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

- **Đối với bị cáo Hoàng Q:** Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-12-2024.

- **Đối với bị cáo Trần Thanh S:** Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Trần Thanh S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-12-2024.

- **Đối với bị cáo Nguyễn Minh T:** Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-12-2024.

- **Đối với bị cáo Nguyễn Tiêu Trung C:** Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Tiêu Trung C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-12-2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài màu xám, hoa văn màu đen; 01 áo thun cổ tròn tay ngắn màu trắng có hoa văn màu đen trước ngực; 01 quần short Khaki màu đen; 01 mũ bảo hiểm dạng nón kết màu đen; 01 áo thun có bầu tay ngắn hoa văn màu tối; 01 quần short Jeans màu xám xanh; 01 áo sơ mi sọc caro màu hồng đen; 01 mũ bảo hiểm dạng nón kết màu đen; 01 áo thun đen tay ngắn; 01 quần short Jeans màu đen; 01 áo khoác thun màu đen; 01 mũ bảo hiểm dạng nón kết màu đen; 01 áo thun cổ tròn tay ngắn màu đen; 01 quần short ngắn màu trắng; 01 áo khoác màu đen; 01 mũ bảo hiểm dạng nón kết màu đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xám nhám, biển số 68K1-227.03, số máy: KF11E2408341, số khung: MH1KF112XJK414223.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều đang quản lý – Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03-6-2025).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP. Cần Thơ;
- Công an TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Phụng